

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2024.

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hồng Châu.

- Ông Phan Mai Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Lò Đình Thị Phụng L** sinh năm 1990; trú tại: Thôn N, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Trí T** sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đại Ninh, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lò Đình Thị Phụng L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trí T kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn Đại Ninh, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ông T nhậu nhẹt, không đi làm để lo cho cuộc sống gia đình, không chăm sóc cho vợ con. Vợ chồng bà đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Lò Hồng H sinh ngày 15/8/2013; Nguyễn Thị Hồng V sinh ngày 01/6/2015 và Nguyễn Duy K sinh ngày 23/02/2018. Hiện nay các con chung đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung đến ngày các con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con 500.000 đồng/tháng (03 con chung là 1.500.000 đồng/tháng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung, không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Trí T: Ông T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ đến làm việc, hòa giải nhiều lần nhưng ông T không đến, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L, cũng không nộp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T biết; do ông T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, xử cho bà L với ông T ly hôn; giao 03 con chung tên H, V và K cho bà L nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên; buộc ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 đồng/tháng (03 con chung 1.500.000 đồng/tháng); tài sản chung và nợ không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà L với bị đơn ông T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông Nguyễn Trí T kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn Đại Ninh, xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T nhậu nhẹt, không đi làm để lo cho cuộc sống gia đình, không chăm sóc cho vợ con. Vợ chồng bà đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L với ông T đã trầm trọng, kéo dài, bà L với ông T không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2022 đến nay không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông T bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà L, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà L với ông T có 03 người con chung tên Nguyễn Lò Hồng H sinh ngày 15/8/2013; Nguyễn Thị Hồng V sinh ngày 01/6/2015 và Nguyễn Duy K sinh ngày 23/02/2018. Hiện nay các con chung đang ở với bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung đến ngày các con chung thành niên. Xét thấy, ông T không có ý kiến gì về con chung, các con chung đang ở với bà L, bà L yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung, cháu H và V có yêu cầu ở với mẹ, cháu K còn nhỏ, do đó để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định, phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần, gắn kết tình cảm anh chị em nên giao các cháu H, V và K cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng*: Bà L yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên H, V và K, mỗi con 500.000 đồng/tháng (03 con chung là 1.500.000 đồng/tháng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến ngày các con chung thành niên. Xét thấy, bà L là người trực tiếp nuôi con nên yêu cầu ông T cấp dưỡng và mức cấp dưỡng bà L yêu cầu là phù hợp nên buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên H, V và K, mỗi con 500.000 đồng/tháng (03 con chung là 1.500.000 đồng/tháng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực cho đến ngày các con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn, ông T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lò Đình Thị Phụng L, xử cho bà Lò Đình Thị Phụng L với ông Nguyễn Trí T ly hôn.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Lò Hồng H sinh ngày 15/8/2013; Nguyễn Thị Hồng V sinh ngày 01/6/2015 và Nguyễn Duy K sinh ngày 23/02/2018 cho bà Lò Đình Thị Phụng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến các ngày con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Trí T phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên Nguyễn Lò Hồng H sinh ngày 15/8/2013; Nguyễn Thị Hồng V sinh ngày 01/6/2015 và Nguyễn Duy K sinh ngày 23/02/2018, mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng), 03 con chung là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến ngày các con chung thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà Lò Đình Thị Phụng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình về việc khởi kiện ly hôn. Bà L đã dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002322 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh

Lâm Đồng được chuyển thu.

Buộc ông Nguyễn Trí T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bà L có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 20, quyển số 01/2013);
- Lưu AV, HS.

Lê Thị Phụng Diễm